

Số: /QĐ-TCNVN

Vạn Ninh, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng
của Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VẠN NINH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-SGDĐT ngày 01/10/2024 của Sở Giáo dục và đào tạo Khánh Hòa ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của ngành Giáo dục tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2545/QĐ-UBND, ngày 05/10/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh; Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Kế toán, trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/hiện);
- Lưu: VT; HC-KT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Hồng Châu

Vạn Ninh, ngày tháng 3 năm 2025

QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
CỦA TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VẠN NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TCNVN ngày /3/2025
của Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh, bao gồm các nội dung: Đối tượng thi đua, khen thưởng; trách nhiệm và thẩm quyền khen thưởng; nội dung thi đua, tổ chức phong trào; tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; quy định hồ sơ, thủ tục khen thưởng và một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị trực thuộc, viên chức, người lao động thuộc Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;
- Đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
- Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

3. Quy định chung về khen thưởng

Quy định chung về thi đua, khen thưởng thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ (Nghị định số 98/2023/NĐ-CP); Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (Thông tư số 1/2024/TT-BNV); Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT), Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh (Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND).

a. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được đề nghị khen thưởng mức cao. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác trong các lĩnh vực thuộc ngành quản lý.

b. Khi xét khen thưởng người đứng đầu tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

c. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

d. Trong một năm không đề nghị cấp trên xét tặng 02 hình thức cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn).

đ. Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

e. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

g. Trong một năm, cá nhân, tập thể chỉ đề nghị tặng Bằng khen Bộ một lần. Đối với các cá nhân trong năm học được khen thưởng một hình thức khen thưởng cấp nhà nước thì năm đó và năm liền kề không trình đề nghị tặng Bằng khen Bộ, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

h. Khi xét thi đua, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng thì tỷ lệ cán bộ quản lý (có hưởng phụ cấp chức vụ) không được quá 50% tổng số cá nhân đề nghị khen thưởng.

i. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

Chương II

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

CÁC DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

Thực hiện theo Điều 5 Quyết định số 932/QĐ-SGDĐT cụ thể như sau:

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công

việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại đơn vị.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Người đứng đầu các đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 932/QĐ-SGDĐT, quy định cụ thể như sau:

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động viên chức, người lao động tham gia. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian dài; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan, công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

Điều 6. Tổ chức và phát động phong trào thi đua

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phát động phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực được giao.

2. Các tổ chức đoàn thể cơ quan cần phối hợp chặt chẽ với trưởng các đơn vị phát động, vận động thành viên của tổ chức mình hưởng ứng phong trào thi đua, tổ chức thực hiện phong trào thi đua và đảm bảo phong trào thi đua đạt hiệu quả cao.

Điều 7. Đăng ký thi đua

Hàng năm, các đơn vị đăng ký tham gia thi đua và tổ chức ký kết giao ước thi đua theo quy định.

Điều 8. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua

1. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

2. Công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thường xuyên được tiến hành đồng thời với sơ kết, tổng kết công tác chuyên môn, đánh giá, bình xét xếp loại viên chức theo định kỳ ở các đơn vị. Tổng kết phong trào thi đua ngắn ngày theo đợt thi đua, tiến hành ngày sau khi kết thúc phong trào hoặc đợt thi đua ở các đơn vị.

Điều 9. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- a. Cờ thi đua của Chính phủ;
- b. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- c. Cờ thi đua của UBND tỉnh.
- d. Tập thể Lao động xuất sắc.
- đ. Tập thể Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- a. Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- b. Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;
- c. Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- d. Lao động tiên tiến.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

b. Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dẫn đầu các khối, cụm thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương tổ chức.

c. Tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá, bình xét, suy tôn khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

2. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”

Tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 29/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể như sau:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” là các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, gồm:

- a) Các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ và đơn vị thuộc đại học quốc gia;
- b) Tập thể được quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư này của đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ và đơn vị thuộc đại học quốc gia;
- c) Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- d) Các đơn vị khác thuộc các cụm, khối thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức theo quy định.

3. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”

3.1. Tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua cấp tỉnh” được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Cụ thể như sau:

- a. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh; của ngành;
- b. Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập;
- c. Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

3.2. Số lượng và cơ cấu xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh như sau:

Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Khối thi đua Giáo dục nghề nghiệp thuộc Sở được xét đề nghị tặng 01 Cờ.

4. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

“Tập thể Lao động xuất sắc” là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng theo các tiêu chuẩn sau:

- a. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- c. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

c. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 11. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được đề nghị xét tặng theo quy định tại điều 11 Quyết định số 932/QĐ-SGDĐT; Cụ thể các tiêu chuẩn như sau:

a. Cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b. Sáng kiến đề làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải được áp dụng thực tiễn hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

c. Cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh (Nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

3.1. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 932/2024/QĐ-SGDĐT hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến, đề tài khoa học đã được nghiệm thu và được Hội đồng Sáng kiến cấp Sở công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài khoa học.

2. Giám đốc Sở xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học trong phạm vi ảnh hưởng ở cấp cơ sở để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, biên bản xét khen thưởng).

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

4.1. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 932/2024/QĐ-SGDĐT hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong cơ quan, đơn vị, địa phương; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c) Tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...).

c) Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Chương III

CÁC HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 12. Hình thức khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Hình thức đề nghị khen thưởng cấp nhà nước gồm: Huân chương; Huy chương; Danh hiệu vinh dự nhà nước; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng nhà nước”.

2. Hình thức đề nghị khen thưởng cấp Bộ gồm: Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục nghề nghiệp”, Bằng khen của Bộ trưởng.

3. Hình thức đề nghị khen thưởng cấp Tỉnh gồm: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh.

4. Hình thức khen thưởng cấp Sở: Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Hình thức khen thưởng cấp Trường: Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh.

Điều 13. Các tiêu chuẩn khen thưởng cấp nhà nước

1. Tiêu chuẩn xét tặng Huân chương các loại, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các điều: 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Nghị định 98/2023/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tiêu chuẩn các Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 14. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Bộ

1. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với tập thể

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với tập thể được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Quyết định số 932/QĐ-SGDĐT ngày 01/10/2024. Cụ thể như sau:

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;
- b) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;
- c) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục và được đơn vị thụ hưởng xác nhận;
- d) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập (năm tròn).

2. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với cá nhân

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với cá nhân được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Quyết định số 932/QĐ-SGDĐT ngày 01/10/2024. Cụ thể như sau:

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao có thời gian từ 03 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục; hoặc có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét hàng năm, sơ kết, tổng kết phong

trào thi đua do Bộ trưởng Bộ GDĐT phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ mà Bộ trưởng Bộ GDĐT giao có thời gian từ 05 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh;

c) Có nhiều đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp phát triển GDĐT, có ý nghĩa xã hội to lớn, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng và cơ quan quản lý trực tiếp của đơn vị thụ hưởng xác nhận;

d) Có thời gian công tác tại đơn vị từ 05 năm trở lên, có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập (năm tròn).

Điều 15. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” của Bộ trưởng thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 932/QĐ-SGDĐT ngày 01/10/2024. Cụ thể như sau:

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (sau đây viết tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ GDĐT để tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân trong ngành Giáo dục:

a) Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục (bao gồm cả cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên chuyên trách công tác quản lý giáo dục tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ban, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương) có thời gian công tác trong ngành Giáo dục từ 20 năm trở lên. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

b) Cá nhân đang công tác từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn so với thời gian quy định tại điểm a khoản này là 05 năm.

2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục:

a) Đã đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý từ 05 năm trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục;

b) Có nhiều đóng góp trong việc tham gia ban hành cơ chế chính sách, tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả cho sự phát triển của ngành Giáo dục hoặc xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng xác nhận;

c) Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người Việt Nam làm việc cho tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp GDĐT của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Giáo dục Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

Điều 15. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 932/QĐ-SGDĐT ngày 01/10/2024. Cụ thể như sau:

1. Khen thưởng công trạng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Tập thể thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 của quy chế này có 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Khen thưởng phong trào thi đua Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, 11 tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, trực tiếp tham gia triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức, phát động hoặc giao cho cơ quan cấp tỉnh tổ chức, phát động trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm thành lập ngành, ngày truyền thống (vào năm tròn). Các đơn vị trình Giám đốc Sở về chủ trương, thời gian, hình thức tổ chức lễ kỷ niệm thành lập đơn vị; phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu Giám đốc Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương và số lượng khen thưởng phù hợp với quy mô, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị.

3. Khen thưởng đột xuất Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tập thể, cá nhân đạt giải trong các hội thi, hội thao, hội diễn, liên hoan, cụ thể:

- Đạt giải cấp quốc gia, quốc tế.

- Đạt huy chương vàng, bạc, đồng hoặc giải nhất, nhì, ba do Trung ương tổ chức từng vùng, miền, khu vực.
 - Đạt huy chương vàng hoặc giải nhất do cấp tỉnh tổ chức.
 - b) Học sinh đạt giải trong các kỳ thi văn hóa, cụ thể:
 - Đạt giải cấp quốc gia, quốc tế.
 - Đạt giải nhất, nhì, ba cuộc thi khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức.
 - Đạt giải Nhất kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh.
 - Đạt thủ khoa các kỳ thi trung học phổ thông và kỳ thi quốc gia.
 - c) Cá nhân, tập thể được các cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện cho các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này.
4. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 16, Quyết định số 9/2024/QĐUBND.

Điều 16. Các tiêu chuẩn khen thưởng cấp Sở

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Giám đốc Sở được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quyết định số 932/QĐ-SGDĐT ngày 01/10/2024. Cụ thể như sau:

1. Giấy khen của Giám đốc Sở để tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức 9 tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do Bộ, Sở GDĐT tổ chức. ngành.
- b) Có thành tích xuất sắc đột xuất có ý nghĩa nêu gương trong phạm vi cấp
- c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nếu là đảng viên phải được xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Chú trọng xét tặng giấy khen cho cá nhân được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cá nhân có sáng kiến hoặc giải pháp công tác áp dụng có hiệu quả trong cơ quan, đơn vị được người đứng đầu công nhận.

2. Giấy khen của Giám đốc Sở để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.
- c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp ghi nhận.

d) Tập thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các cá nhân trong tập thể; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phòng

chống tham nhũng, tiêu cực. Nếu có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có cá nhân là người đứng đầu tập thể xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

3. Giấy khen của Giám đốc Sở tặng cho tập thể, cá nhân đoạt giải trong các kỳ thi, hội thi, cuộc thi do Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT và các tổ chức phát động, tổ chức. Sau khi có kết quả, các phòng thuộc cơ quan Sở phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu đề nghị Giám đốc Sở khen thưởng.

4. Đối tượng được xét tặng Giấy khen của Giám đốc Sở: Các đối tượng được quy định tại Điều 2 Quy chế này.

5. Các trường hợp khác do Giám đốc Sở quyết định.

Điều 17. Các tiêu chuẩn khen thưởng cấp Trường

1. Đối với cá nhân:

1.1. Tiêu chuẩn tặng Giấy khen của Hiệu trưởng đối với cá nhân:

a. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy và quy chế của nhà trường, của Ngành;

b. Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu;

c. Có thành tích tốt trong phong trào thi đua hằng năm, đợt thi đua ngắn ngày, thi đua theo chuyên đề hoặc lập được thành tích đột xuất trong phong trào thi đua do nhà trường phát động.

d. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;

Tỷ lệ xét đề nghị Hiệu trưởng tặng giấy khen không quá 25% trên tổng số viên chức, người lao động của nhà trường.

1.2. Tiêu chuẩn tặng Giấy khen của Hiệu trưởng đối với cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác cải cách hành chính:

a. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

c. Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

d. Có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

Hiệu trưởng chỉ xét khen thưởng khi đơn vị được cấp trên khen thưởng.

2. Đối với tập thể:

2.1. Tiêu chuẩn tặng Giấy khen của Hiệu trưởng đối với tập thể:

a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b. Có trên 90% viên chức, người lao động thuộc đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định;

d. Thực hiện tốt các phong trào thi đua, công tác thi đua khen thưởng, cải cách hành chính.

2.2. Không thực hiện xét khen thưởng đối với những tập thể chưa thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính.

2.3. Tỷ lệ đề nghị tặng Giấy khen của Hiệu trưởng không quá 30% đơn vị trực thuộc Trường.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU, KHEN THƯỞNG

Điều 18. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu, khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng các Bộ, ban ngành Trung ương, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Sở:

- Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” đối với tập thể đơn vị.
- Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với viên chức, người lao động của đơn vị.
- Khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của toàn Ngành.

3. Thẩm quyền của Hiệu trưởng nhà trường:

Khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của nhà trường.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị cấp trên công nhận danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng gồm:

- a. Văn bản đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng của đơn vị.
- b. Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng của đơn vị (kèm bản Tổng hợp danh sách đề nghị thi đua, khen thưởng).
- c. Báo cáo thành tích theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ).

(Lưu ý: Trường hợp đề nghị Bằng khen của UBND tỉnh hoặc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, báo cáo thành tích lập thành 03 bản).

2. Hồ sơ đề nghị Hiệu trưởng nhà trường khen thưởng gồm:

- a. Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng của đơn vị trực thuộc.
- b. Bảng tổng hợp danh sách đề nghị khen thưởng đơn vị trực thuộc.

Điều 20. Quy trình xét công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Việc xét công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng thường xuyên đối với các đơn vị trong Trường được tiến hành 1 đợt khi kết thúc năm công tác hoặc sau khi kết thúc thời gian phát động các đợt thi đua đột xuất, chuyên đề.

2. Trên cơ sở đề nghị của các đơn vị và báo cáo tổng hợp của phòng Hành chính - Kế toán, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trường tổ chức họp xét và trình các cấp công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng.

3. Hội đồng thi đua – khen thưởng Trường báo cáo trình Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng quyết định đề nghị cấp trên công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng định kỳ, đột xuất, chuyên đề.

Chương V

QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 21. Lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 50, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày của Chính phủ.

2. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

Nội dung chi và mức chi thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 51 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày của Chính phủ.

Nhà trường chịu trách nhiệm chi tiền thưởng theo quy định đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở, của Bộ trưởng nhưng không bố trí tiền thưởng cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp.

3. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ Thi đua, khen thưởng do Thủ trưởng đơn vị quản lý theo Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày của Chính phủ.

Điều 22. Nguyên tắc chi thưởng

1. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

2. Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

3. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

5. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Trưởng phòng Hành chính – Kế toán, trưởng các đơn vị trực thuộc và cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc, các đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường (thông qua Phòng Hành chính – Kế toán) để tổng hợp trình Hiệu trưởng nhà trường xem xét quyết định./.

